PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XANH GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN - VIỆT NAM

TS. Lưu Thị Thu Hà* - PGS.TS Nguyễn Đăng Quang**

Để đảm bảo mục tiêu đã cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam về thực hiện mức phát thải ròng bằng "0" (Net-Zero) vào năm 2050 cũng như thực hiện "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2021- 2030 và tầm nhìn 2050" đã được Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 với mục tiêu tăng trưởng xanh; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa cacbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Là một trong những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) đã có nhiều biện pháp thực hiện xanh hóa sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên trong quá trình chuyển đổi xanh hóa sản xuất còn nhiều thách thức khó khăn như sản lượng than giảm, hạn chế về công nghệ mới, lãng phí nguồn đầu tư, kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường hạn hẹp, cơ chế chính sách còn bất cập... Trên cơ sở đó, cần có những khuyến nghị để thực hiện tốt hơn quá trình chuyển đổi xanh, phát triển bền vững cho ngành Than - Khoáng sản trong thời gian tới.

To ensure the Vietnamese Government's internationally committed goal of achieving net-zero emissions by 2050, as well as implementing the "National Strategy on Green Growth for the period 2021-2030 and vision 2050" issued by the Government under Decision No. 1658/QD-TTg dated October 1, 2021, with the goal of green growth; moving towards a green, carbon-neutral economy and contributing to the goal of limiting global temperature increase, the Vietnam Coal and Mineral Industry Group (Vinacomin), as one of the units operating in the mineral mining sector, has implemented many measures to green production, minimize negative impacts on the environment, and exploit and use natural resources efficiently and effectively. However, the process of greening production still faces many challenges such as declining coal output, limitations in new technologies, wasted investment resources, limited funding for environmental protection, and inadequate policies and mechanisms. Based on this, recommendations are needed to better implement the green transformation and sustainable development of the coal and mineral industry in the future.

Ngày nhận bài: 17/12/2025
Ngày gửi phản biện: 30/01/2026
Ngày duyệt đăng: 27/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.26

1. Giới thiệu chung

Là một trong những tập đoàn kinh tế có hoạt động sản xuất kinh doanh tác động mạnh đến môi trường, hướng tới sản xuất xanh và phát triển bền vững, Vinacomin đã xác định hai phương châm hành động mang tính nguyên tắc để phát triển đó là: (i) Phát triển sản xuất phải gắn liền với công tác bảo vệ môi trường và (ii) Phát triển sản xuất phải hài hoà với môi trường, hài hoà với địa phương và cộng đồng. Các nguyên tắc này đã được cụ thể hóa trong nhiều chương trình, kế hoạch hành động của Vinacomin trong thời gian qua. Vinacomin đã cơ bản giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do quá khứ để lại và ngăn ngừa ô nhiễm mới phát sinh, chất lượng môi trường cảnh quan các khu vực có hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được cải thiện mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược phát triển bền vững, góp phần tính cực vào sự phát triển của các địa phương, nhất là tỉnh Quảng Ninh theo hướng ngày càng "Xanh" hơn. Để thực hiện mục tiêu xây dựng các mỏ than theo hướng "Mỏ xanh - mỏ sạch - mỏ hiện đại - mỏ ít người - mỏ an toàn" trong giai đoạn 2016 - 2025, ngành than đã chi trên 4.800 tỷ đồng cho công tác bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm bụi, tiếng ồn, đổi mới công nghệ khai thác theo hướng thân thiện với môi trường. Đến nay, trung bình mỗi năm Vinacomin chi khoảng 1.300 tỷ đồng cho công tác bảo vệ môi trường, riêng tại vùng Quảng Ninh là trên 1.000 tỷ đồng. Từ nguồn kinh phí này, nhiều dự án, công trình môi trường được đầu tư đưa vào hoạt động phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

** Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
*** Trường Đại học Giao thông vận tải*

2. Kết quả thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất xanh của Vinacomin

Để đáp ứng xu hướng chuyển dịch xanh trong sản xuất và bảo vệ môi trường, trong giai đoạn 2020-2025, Vinacomin đã thực hiện các hoạt động sau:

(i) Cải thiện điều kiện vi khí hậu

Công tác bảo vệ môi trường thường xuyên được duy trì, bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật và các yêu cầu của Vinacomin trong các đơn vị toàn Tập đoàn. Không chỉ xanh hóa không gian khai thác, các đơn vị còn đầu tư nhiều thiết bị, hạng mục công trình để cải thiện môi trường sản xuất, nhất là cải thiện điều kiện vi khí hậu. Đối với việc chống bụi, các đơn vị đã đầu tư, củng cố hệ thống lưới chắn bụi tại các kho than tập trung; duy trì thường xuyên tưới nước dập bụi, vệ sinh môi trường trên cung đường vận chuyển chuyên dụng trên 30 km. Các đơn vị trong Vinacomin đang vận hành hiệu quả gần 120 thiết bị phun sương dập bụi cao áp, 167 xe tưới đường chuyên dụng, đồng thời huy động tối đa các phương tiện tưới nước dập bụi trong khai trường, dập bụi đầu băng tải, hệ thống phun sương cố định,... nhằm giảm thiểu tối đa sự phát thải của bụi ra môi trường xung quanh.

** Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải mỏ*

Vinacomin đã nỗ lực hoàn thành hơn chục dự án lớn và hàng trăm dự án vừa và nhỏ như các công trình xử lý nước thải, chất thải nguy hại, cải tạo phục hồi bãi thải, nạo vét sông suối, xây kè đập, xây dựng mới các tuyến đường tránh dân sinh, di dời cảng biển, nhà máy tuyển than... Tập đoàn đã xây dựng được kế hoạch và lộ trình dài hạn 5 năm đến 10 năm cho công tác xử lý, quản lý và tái sử dụng nước thải mỏ, cải tạo phục hồi bãi thải, xử lý bụi, nâng cao năng lực quản lý môi trường,… Đồng thời đã xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường toàn ngành phục vụ lưu trữ và tra cứu số liệu. Các đơn vị trong Tập đoàn đã nghiêm chỉnh chấp hành và kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn và môi trường trong thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến và sử dụng than.

** Cải tạo phục hồi môi trường*

Nhằm phục hồi môi trường sau quá trình khai thác, Vinacomin chú trọng các giải pháp trồng cây phủ xanh cảnh quan quanh khu vực khai thác. Để triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ, Vinacomin phấn đấu trung bình mỗi năm trồng khoảng 150÷200ha cây xanh giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay, Tập đoàn đã trồng được trên 2.000ha cây xanh (tương ứng với trên 10,0 triệu cây xanh), trong đó có hơn 1.800ha tại Quảng Ninh. Cùng với đó, Vinacomin tổ chức có hiệu quả công tác chăm sóc và duy trì sự phát triển, tăng trưởng của cây trồng; hàng năm tiến hành trồng mới từ 200÷400ha (tương ứng 1,0÷2,0 triệu cây xanh/năm). Năm 2025, Vinacomin phấn đấu trồng 1,1 triệu cây xanh trên diện tích 230÷240ha nhằm thúc đẩy cải thiện cảnh quan môi trường nơi sản xuất và làm việc, từng bước hiện thực hóa mục tiêu "*Xanh hóa môi trường khai thác mỏ*".

** Đổi mới công nghệ góp phần bảo vệ môi trường*

Việc đầu tư đổi mới công nghệ khai thác than được Tập đoàn chú trọng thực hiện theo hướng cơ giới hoá, thủy lực hóa trong khai thác hầm lò (cột chống thuỷ lực, dàn chống thuỷ lực, máy khấu...), đầu tư đồng bộ thiết bị công suất lớn trong khai thác lộ thiên (máy xúc dung tích gầu xúc 12m^3, ô tô tải trọng trên 100 tấn...) đã giảm suất tiêu hao gỗ chống lò từ 45-50 m^3/1000 tấn xuống 7-8 m^3/1000 tấn than, giảm tổn thất than, giảm phát sinh khí thải. Các nhà máy sàng tuyển tập trung đầu tư thiết bị lọc ép bùn công suất lớn tăng tỷ lệ thu hồi than, sử dụng nước tuần hoàn, giảm xả thải ra môi trường. Đồng thời, đầu tư hệ thống khởi động mềm các thiết bị điện để tiết kiệm điện trong quá trình sản xuất kinh doanh.

** Liên kết, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*

Vinacomin đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm tìm kiếm cơ hội đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực bảo vệ môi trường cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như chương trình hợp tác với Viện Độc lập các vấn đề môi trường (UFU - CHLB Đức) để nghiên cứu trồng thử nghiệm cây năng lượng tại khu vực mỏ Tân Rai - LDA, phục vụ cho việc nghiên cứu sản xuất nhiên liệu sinh học); Phối hợp với NACAG (nhóm Hành động Khí hậu về Axit Nitoric) trong nỗ lực mới nhằm khuyến khích sự chuyển đổi dài hạn ngành sản xuất axit nitric do Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và An toàn hạt nhân của Cộng hòa Liên bang Đức (BMU) thành lập nhằm hỗ trợ kỹ thuật về mặt công nghệ và tài chính liên qua cắt giảm N2O trong vận hành nhà máy Nitrat Amon Thái Bình - Tổng công ty Hóa chất mỏ - Vinacomin; Phối hợp với nhóm đối tác quốc tế (IPG) dưới sự chủ trì của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Dự án thử nghiệm công nghệ khí hoá than, thu hồi, chôn lấp các-bon tại các vỉa than ngầm bể sông Hồng khu vực ngoài đê trên cơ sở các dự án đầu tư triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố chính

trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

** Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của người lao động*

Công tác giáo dục ý thức trách nhiệm trong hoạt động bảo vệ môi trường tới toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động của Tập đoàn được nâng cao một bước thông qua các hoạt động rất thiết thực và cụ thể từ trụ sở cơ quan - nơi sản xuất đến hoạt động đời sống sinh hoạt hàng ngày với những quy định rất cụ thể của bộ tiêu chí Môi trường "*Sáng-Xanh-Sạch"* được áp dụng trong Vinacomin. Qua đó từng bước dần hình thành nếp sống, văn hoá bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên, tạo nền tảng cơ sở để thực hiện triển khai phát triển sản xuất xanh một cách hiệu quả trong Vinacomin trong thời gian vừa qua.

3. Một số khó khăn, vướng mắc

Mặc dù Vinacomin đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong sản xuất xanh và bảo vệ môi trường, song vẫn còn những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết. Cụ thể:

- Hệ thống chính sách, pháp luật vẫn còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chồng chéo, thiếu nhiều quy định về các vấn đề môi trường mới. Cơ chế, chính sách của nhà nước khuyến khích sản xuất xanh trong lĩnh vực khai thác khoáng sản còn chưa đầy đủ. Hiện nay, các quy định có tính chủ trương, định hướng về chuyển đổi nhiên liệu trong sản xuất xanh vẫn chưa có quy định cụ thể để tạo động lực thúc đẩy các nhà đầu tư trong và ngoài nước thực hiện các dự án chuyển đổi nhiên liệu. Ngoài ra, các cơ chế hỗ trợ của Chính phủ các nước "về công nghệ và tài chính" để Việt Nam thực hiện việc chuyển đổi nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện đốt than vẫn còn đang trong giai đoạn nghiên cứu hợp tác, chưa thực hiện được trong thực tế sản xuất đối với các nhà máy nhiệt điện đốt than của Vinacomin.

- Vinacomin là một trong những trụ cột quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, cũng là đơn vị khai thác và sử dụng nhiên liệu hoá thạch (than đá) tỷ trọng lớn trong cả nước. Việc phải đồng thời điều chỉnh sản lượng khai thác than (nhu cầu than của Vinacomin cung cấp cho sản xuất điện trong nước sẽ giảm mạnh sau 2030 và giảm đột ngột giai đoạn từ 2045-2050 từ 17,9 triệu tấn năm 2045 về 0 triệu tấn năm 2050 theo quy hoạch tổng thể năng lượng) với mục tiêu thực hiện cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" của Việt Nam vào năm 2050 buộc Vinacomin phải đầu tư cải tiến, thay thế công nghệ mới là thách thức lớn của Vinacomin trong việc đảm bảo hiệu quả kinh tế và sự ổn định phát triển trong giai đoạn đến năm 2050.

- Sau năm 2045 quy hoạch sản lượng than khai thác hằng năm (theo Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia) xấp xỉ 40 triệu tấn, trong khi nhu cầu sử dụng than cho sản xuất điện bằng 0, các ngành công nghiệp khác cũng phải chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch cho phù hợp với xu hướng nền kinh tế xanh... Đây là vấn đề mâu thuẫn rất lớn có tác động đến Vinacomin trong việc định hướng phát triển lâu dài ngành than nói riêng và của cả Tập đoàn nói chung. Hiện nay lĩnh vực than chiếm tỷ trọng 60÷70% doanh thu hàng năm của Vinacomin. Khi thực hiện chuyển dịch sang năng lượng xanh thì sự ổn định và phát triển của Vinacomin sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Ngoài ra, nguồn tài chính cho công tác bảo vệ môi trường của Vinacomin ngày càng bị hạn chế. Trước đây kinh phí bảo vệ môi trường của Vinacomin được lấy từ Quỹ môi trường tập trung tuy nhiên đến nay Vinacomin không còn được trích lập Quỹ môi trường tập trung nữa, nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn. Trong bối cảnh chi phí sản xuất tăng cao do hoạt động khai thác than ngày càng xuống sâu, trong khi khối lượng công tác bảo vệ môi trường lớn nên việc giải quyết cần có quá trình bố trí nguồn tài chính cho phù hợp nên các đơn vị gặp không ít khó khăn. Một số dự án đầu tư do giới hạn về nguồn vốn chưa bố trí đủ cho các công trình dẫn đến phải bổ sung hoặc triển khai sau làm mất tính đồng bộ, hiệu quả, kịp thời về bảo vệ môi trường.

Kế hoạch và phương án bố trí nguồn vốn thực hiện các công trình bảo vệ môi trường cho các đơn vị của Vinacomin từ 2021-2024 (Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
I	**Vùng Uông Bí**	**57728.86**	**58907**	**74772**	**24569**
1	Công ty than Mạo Khê - TKV	12602.8	12860	16147	13500
2	Công ty than Nam Mẫu - TKV	23079	23550	26362	
3	Công ty than Uông Bí - TKV	3990.56	4072	0	
4	Công ty than Vàng Danh - TKV	5956.44	6078	19238	4165
5	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	12100.06	12347	13025	6904
II	**Vùng Hòn Gai**	**65487.52**	**66824**	**71854**	**32153**
1	Công ty than Hòn Gai - TKV	19335.4	19730	32756	5560
2	Công ty CP than Hà Lầm - Vinacomin	7604.8	7760	8200	
3	Công ty CP than Hà Tu- Vinacomin	14790.16	15092	9548	1983
4	Công ty Chế biến than Quảng Ninh	3318.28	3386		
5	Công ty cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	0		10100	12735
6	Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	20438.88	20856	11250	11875
III	**Vùng Cẩm Phả**	**226096**	**230711**	**327367**	**252338**
1	Công ty Môi trường TKV	89180	91000	143200	136152
2	Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin	15121	15430	10000	11500
3	Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	29939	30550	56456	42011

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
4	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	25253	25769	20426	30266
5	Công ty CP than Mông Dương -Vinacomin	3844	3923	16754	19723
6	Công ty than Hạ Long - TKV	20090	20500	28407	
7	Công ty than Thống Nhất - TKV	5880	6000	6000	
8	Công ty than Quang Hanh - TKV	2017	2059		
9	Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả	22500	22960	21786	
10	Công ty than Khe Chàm - TKV	12269	12520	24338	12686

Tổng hợp Kế hoạch và phương án bố trí nguồn vốn thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của Vinacomin qua các năm

Những năm trước đây, Vinacomin duy trì và phát triển quỹ môi trường, đồng thời áp dụng rộng rãi các công cụ kinh tế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, từ năm 2020 Quỹ bảo vệ môi trường tập trung đã không còn được duy trì bởi nhiều lý do, do đó công tác bảo vệ môi trường gặp nhiều khó khăn. Chi phí đầu tư cho công tác môi trường được hạch toán vào chi phí đầu tư dự án và chi phí duy trì sản xuất của dự án, điều này cũng gây áp lực đối với chi phí của các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai phức tạp; việc giải phóng mặt bằng khó khăn nên thời gian đầu tư các công trình bảo vệ môi trường kéo dài. Việc một số dự án đầu tư do giới hạn về nguồn lực tài chính nên các công trình chưa được bố trí đủ, giải pháp bảo vệ môi trường dẫn đến phải bổ sung hoặc triển khai sau làm mất tính đồng bộ, hiệu quả kịp thời về bảo vệ môi trường.

4. Khuyến nghị

Để có thể thực hiện tốt lộ trình phát triển sản xuất xanh, bảo vệ môi trường và đạt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính hướng tới mục tiêu phát thải ròng về «0» vào năm 2050, giai đoạn trước mắt Vinacomin đề xuất và kiến nghị thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, *đối với cơ chế, chính sách:* Chính phủ cần ban hành các quy định hướng dẫn, định hướng và chính sách cụ thể về chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang các nguồn thay thế khác để tạo hành lang pháp lý cho sự chuyển đổi của các nhà máy nhiệt điện đốt than. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường theo hướng giảm nhẹ thủ tục hành chính, tăng cường giám sát tuân thủ trong thực tế. Xây dựng cơ chế, chính sách, nhất là chính sách tài chính cho bảo vệ môi trường (được tiếp tục trích lập quỹ môi trường từ chi phí sản xuất...) tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động làm công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xử lý, tái chế chất thải.

Thứ hai, cần định hướng chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng mỏ xanh - mỏ thông minh, trong đó các yêu cầu về môi trường, an toàn và tiết kiệm tài nguyên được tích hợp ngay từ giai đoạn quy hoạch, thiết kế và tổ chức khai thác. Việc đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa và số hóa trong khai thác, sàng tuyển và vận tải nội mỏ không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn góp phần giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát tán bụi và hạn chế rủi ro môi trường.

Thứ ba, ưu tiên dành nguồn lực tài chính, duy trì nguồn chi phí môi trường 0,5% - 1,0% doanh thu để thực hiện các công việc bảo vệ môi trường có tính cấp bách, trọng tâm hoặc sử dụng chung và chi phí môi trường thường xuyên 0,3% - 0,5% chi phí sản xuất (không kể chi phí xử lý nước thải, chất thải) sử dụng tại các đơn vị nhằm chủ động nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường. Nghiên cứu xã hội hóa trong việc thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong sản xuất để đa dạng hóa nguồn vốn, rút ngắn thời gian đầu tư, giảm sự phụ thuộc vào vốn vay thương mại.

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, cải tiến công nghệ khai thác, chế biến than, khoáng sản theo hướng hiện đại, sử dụng ít năng lượng, nguyên vật liệu, phát thải thấp; phát triển các nhà máy mới đảm bảo tiêu chí môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, hài hòa với sự phát triển của các địa phương.

Thứ năm, tăng cường nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu để áp dụng các công nghệ mới, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí bảo vệ môi trường; quyết liệt thực hiện chủ trương kinh tế tuần hoàn của Tập đoàn nhất là việc tái sử dụng các loại chất thải trong đó có việc tái chế nước thải mỏ thành nước sinh hoạt phục vụ dân sinh và công nghiệp.

Kết luận: Phát triển sản xuất xanh và bảo vệ môi trường trong ngành than - khoáng sản là yêu cầu tất yếu đối với Vinacomin trong giai đoạn hiện nay. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp về cơ chế chính sách, công nghệ, năng lượng, tài chính sẽ tạo nền tảng quan trọng giúp Vinacomin nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tác động môi trường góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển bền vững, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu cũng như Cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2025.

Tài liệu tham khảo:

Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2023 tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 2756/QĐ-BTC ngày 14/12/2022 của Bộ Tài chính.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-ĐU ngày 13/04/2022 của Đảng ủy Tập đoàn về tăng cường thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng tới 2030.

Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch và phương án bố trí nguồn vốn thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2021, 2022, 2023, 2024.